

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn doanh nghiệp thẩm định giá tài sản

Căn cứ khoản 1 Điều 81, điểm a khoản 1 Điều 82 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 2 Điều 60 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án số 10/KDTM-ST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2); Bản án số 39/KDTM-PT ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 60/QĐ-CCTHADS ngày 13/01/2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh);

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản thi hành án số 03/QĐ-CTHADS ngày 10/10/2018 và Quyết định về việc thu hồi quyết định về thi hành án số 11/QĐ-CTHADS ngày 24/12/2019 của Chấp hành viên Cục Thi hành hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh);

Căn cứ Biên bản kê biên tài sản;

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Bắc Ninh, địa chỉ: số 02 Nguyễn Phi Ý Lan, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh) cần lựa chọn doanh nghiệp thẩm định giá để ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá các tài sản như sau:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại xã Võ Cường, thành phố Bắc Ninh (nay là phường Võ Cường), tỉnh Bắc Ninh, diện tích 2.065.9m². Giấy chứng nhận QSDĐ số AG910201, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận T00310/QĐ số 1225 do UBND tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 19/9/2009 cho Công ty TNHH Long Vân.

Cụ thể:

1. Đất có các chiều cạnh như sau:

- Hướng Đông Nam giáp đường Nguyễn Văn Cừ dài: 66,07m
- Hướng Tây Bắc giáp đường nhựa dài: 65,53m
- Hướng Tây Nam giáp đường nhựa dài: 4,08m+4,08m+18,81m+3,55m+3,63m
- Hướng Đông Bắc giáp trung tâm tiêm chủng vắc xin VNVC dài: 29,53m

2. Tài sản gắn liền trên đất: Tòa nhà khách sạn 12 tầng, gồm:

2.1- Tầng hầm: Diện tích 1.149,8m²

+ Cổng nối vào tầng hầm có 01 cửa cuốn, phía trên có mái che khung sắt lợp tôn.

+ 01 Khu bếp ăn: Nền lát gạch đỏ, tường ốp gạch men, trần thả thạch cao.

+ Phòng phụ bếp: nền tường ốp gạch men, trần thả thạch cao, cửa ra vào khuôn gỗ, 02 cánh bằng gỗ ô kính.

+ 01 Phòng để hệ thống máy bơm, nền lát gạch men, cửa ra vào khuôn gỗ, 02 cánh bằng gỗ ô kính.

+ 04 phòng hát karaoke (Ngừng hoạt động): 01 phòng cửa ra vào, khung gỗ, 01 cánh gỗ ô kính, nền lát gạch men, tường cách âm nhựa; 01 phòng nền ốp gỗ, trần tường ốp gỗ, cửa ra vào khuôn gỗ, 01 cánh bằng gỗ ô kính; 01 phòng nền lát gạch men, tường trần làm cách âm bằng tấm nhựa, phòng có hệ thống trang trí đèn led, 01 cửa ra vào khuôn gỗ, 01 cánh bằng gỗ ô kính; 01 phòng bên trong gồm 01 phòng hát, nền lát gạch men, tường trần làm cách âm bằng tấm nhựa, phòng có hệ thống trang trí đèn led, cửa ra vào khuôn gỗ 01 cánh, 01 cánh bằng gỗ ô kính.

+ 01 Nhà vệ sinh nền tường ốp gạch men, cửa nhà vệ sinh khung gỗ ô kính. Cửa ngoài khuôn gỗ 01 cánh bằng gỗ ô kính.

+ 01 Phòng IT: nền lát gạch men, cửa ra vào khuôn gỗ, 01 cánh bằng gỗ ô kính.

+ 01 Phòng để đồ gầm cầu thang quay bằng gỗ, cửa ra vào 01 cánh bằng gỗ.

+ 01 Phòng kỹ thuật: nền lát gạch men, cửa ra vào khuôn gỗ 02 cánh bằng gỗ ô kính.

+ 01 Phòng dùng làm kho chứa đồ cạnh cầu thang: cửa ra vào khung gỗ, 01 cánh bằng gỗ.

+ 01 Nhà vệ sinh nam: 02 phòng vệ sinh có 02 cửa ra vào khuôn gỗ 01 cánh bằng gỗ, có 02 bệ, 02 chậu rửa, 04 tiểu nam treo tường. Nền lát gạch men, trần thả thạch cao. Phía ngoài 01 cửa ra vào khuôn gỗ.

+ 01 Nhà vệ sinh nữ: 02 phòng vệ sinh có 02 cửa ra vào khuôn gỗ 01 cánh bằng gỗ, có 02 bệ, 02 chậu rửa. Nền lát gạch men, trần thả thạch cao. Phía ngoài 01 cửa ra vào khuôn gỗ 01 cánh bằng gỗ.

+ 01 Phòng cạnh cầu thang và khu vệ sinh: cửa khuôn gỗ 01 cánh bằng gỗ ô kính, phía trong chia làm hai ngăn cửa bằng khung nhôm kính.

+ Toàn bộ nền của tầng hầm được đổ bê tông; lát gạch đỏ, lát gạch men, phía trên nối đi của tầng hầm có hệ thống hút mùi thông gió.

2.2- Tầng 1: Diện tích sàn tầng 1 và sảnh 1.384,7m²

+ Sảnh đón: Nền lát đá, trần thạch cao, cột ốp đá; nối lên xuống sảnh lát đá.

+ Sảnh chính: Cửa ra vào bằng kính thủy lực, nền nhà lát đá 120 x 120, cột ốp đá, tường mặt trước bằng kính, trần thạch cao. Bên trong có quầy lễ tân và 01 phòng bằng gỗ trên có gác lửng, tường và trần bằng gỗ trang trí đèn, cầu thang lên gác lửng bằng gỗ, sàn gác lửng và các vách bao đều bằng gỗ.

+ Nhà vệ sinh nam trong có 02 phòng bệ, cửa khuôn gỗ 01 cánh gỗ; 03 chậu rửa; 04 tiểu nam treo tường. Nền tường ốp gạch men, cửa phía ngoài khuôn gỗ 01 cánh gỗ.

+ Nhà vệ sinh nữ trong có 02 phòng bệ, cửa khuôn gỗ 01 cánh gỗ; 03 chậu rửa và có cách vách ngăn gỗ. Nền tường ốp gạch men, cửa phía ngoài khuôn gỗ 01 cánh gỗ.

+ Phòng bên tay phải theo hướng đi từ đường Nguyễn Văn Cừ vào: có 01 phòng tập thể thao: phía nam giáp đường Nguyễn Văn Cừ có các vách tường bằng kính, 02 cửa ra vào, mỗi cửa có 02 cánh bằng kính thủy lực, vách tường ngăn với sảnh lễ tân bằng kính, có 02 vách kính, nền lát gạch men, lát gỗ công nghiệp, thảm nhựa, trần một phần thạch cao.

+ Phòng xông hơi nam: 01 phòng xông hơi và 02 phòng tắm trắng, vách ngăn phòng và cửa phòng bằng khung nhôm kính, nền và tường ốp gạch men, tấm nhựa

nhôm. Mỗi phòng có 01 cửa ra vào 01 cánh bằng khung nhôm kính. Phía ngoài có 01 cửa ra vào bằng khung nhôm kính.

+ Phòng xông hơi nữ: 01 phòng xông hơi và 02 phòng tắm tráng, vách ngăn phòng và cửa phòng bằng khung nhôm kính, nền và tường ốp gạch men, tấm nhựa nhôm. Mỗi phòng có 01 cửa ra vào 01 cánh bằng khung nhôm kính. Phía ngoài có 01 cửa ra vào bằng khung nhôm kính.

+ Phòng bên tay trái theo hướng đi từ đường Nguyễn Văn Cừ vào có 01 phòng tập thể thao: 01 cửa ra vào khung khuôn gỗ, ô thoáng khuôn gỗ, 02 cánh bằng gỗ; 03 cửa kính thủy lực hai cánh; phía mặt đường Nguyễn Cao có 03 vách cửa kính, phía sau có 06 vách cửa kính. Nền lát gạch men, thảm nhựa, trần một phần làm bằng thạch cao.

+ Phía tây nam có 01 đài phun nước.

2.3- Tầng 2: Diện tích sàn 1.290,2m²

+ Gồm 25 phòng có kết cấu giống nhau, từ phòng 201 đến phòng 225; mỗi phòng có 01 phòng ngủ, trần thạch cao; 01 nhà vệ sinh (có 01 bồn cầu và 01 chậu rửa mặt), trần ốp gỗ, cánh cửa, khuôn gỗ; cửa phòng khung thép, vân gỗ; mỗi phòng có 01 điều hòa riêng; hành lang bê tông, trải thảm.

2.4- Tầng 3: Diện tích sàn 1.014,7m²

+ Hành lang: Trải thảm; quây ba mặt đá, xung quanh ốp gỗ, 01 cửa gỗ vào khu phòng nghỉ, trần thạch cao, 01 cửa ra cầu thang bộ bằng gỗ.

+ Phòng chờ: Nền trải thảm, trần thạch cao, 02 cửa ra vào bằng gỗ, cửa kính, rèm vải.

+ Phòng số 301, 306, 307, 308, 309, 310, 311, 312, 314: Có kết cấu giống nhau; Cửa ra vào bằng gỗ, cửa kính, rèm, nền lát gỗ, trần thạch cao. Vệ sinh khép kín, gồm: 01 bệ; 01 chậu rửa; 01 bồn tắm, 01 gương.

+ Phòng số 302, 303, 304, 305: Có kết cấu giống nhau; Cửa ra vào bằng gỗ, cửa kính, rèm, nền lát gỗ, trần thạch cao. Vệ sinh khép kín, gồm: 01 Bệ; 01 chậu rửa; 01 gương; 01 bồn tắm; 01 phòng xông khô.

+ Phòng kho + kỹ thuật (cạnh cầu thang máy): 02 cửa bằng gỗ, nền lát gạch men.

+ Khu mát xa.

+ Phòng để đồ: Nền gạch men 60cm x 60 cm, trần ốp gỗ, 01 cửa ra vào bằng gỗ panô kính.

+ Phòng mát xa số 01: Nền trải thảm, trần thạch cao, 01 cửa ra vào bằng gỗ, 01 giường kích cỡ 0,8m.

+ Phòng mát xa số 02, 03, 04, 05, 06: trần ốp gỗ, nền lát gạch men, 01 cửa ra vào bằng gỗ.

+ Phòng mát xa số 08, 09, 10, 11, 12: đã sửa chữa thành hai phòng 07-08, trần ốp gỗ. Mỗi phòng có 01 phòng vệ sinh, một cửa một cánh bằng nhôm kính, bên trong có một chậu rửa và một bệ.

+ Khu xông hơi: Nền lát đá; tường xung quanh là kính và xây gạch đặc, 03 bể sục, 01 phòng xông hơi tập thể, 01 phòng xông khô, 03 phòng thay đồ, 02 phòng vệ sinh, gồm bệ, 01 phòng để đồ. Hệ thống được đặt dưới hầm bê: Máy bơm lọc 03 cái.

2.5- Tầng 4: Diện tích sàn 440,7 m²; Hành lang trải thảm, trần thạch cao, 01 cửa ra cầu thang bộ bằng gỗ.

+ Khu bể bơi: Bể bơi bên trái (ngoài trời): 04 phòng thay đồ, cửa bằng gỗ; bể bơi

đã bóc hết gạch men và đá ốp lát (hiện đang sửa chữa), xung quanh có tường bao bằng các con tiện xi măng. Dưới gầm bể bơi có: 01 phòng kho; 01 phòng kỹ thuật. Bể bơi bên phải (ngoài trời): bể bơi đã bóc hết gạch men và đá ốp lát (hiện đang sửa chữa), xung quanh có tường bao bằng các con tiện xi măng. Dưới gầm bể bơi có 01 phòng kho.

+ Khu phòng nghỉ: Gồm các phòng số 401, 402, 403, 404, 405, 406, 407, 408, 409, 410 đều có kết cấu giống nhau. Cửa ra vào bằng gỗ, cửa kính, rèm, nền lát gỗ, trần thạch cao. Vệ sinh khép kín, gồm: 01 Bệ; 01 chậu rửa; 01 gương; 01 bồn tắm.

+ Phòng kho+ kỹ thuật (cạnh cầu thang máy): Nền lát gạch men, trần thạch cao.

2.6- Tầng 5: Diện tích sàn 452,1m²; Hành lang trải thảm, trần thạch cao, 01 cửa ra cầu thang bộ bằng gỗ.

+ Khu phòng nghỉ: Gồm các phòng số 501, 502, 503, 504, 505, 506, 507, 508, 509, 510 đều có kết cấu giống nhau. Cửa ra vào bằng gỗ, cửa kính, rèm, nền lát gỗ, trần thạch cao. Vệ sinh khép kín, gồm: 01 Bệ; 01 chậu rửa; 01 gương; 01 bồn tắm.

+ Phòng kỹ thuật + kho (cạnh cầu thang máy): 02 cửa ra vào bằng gỗ; Nền lát gỗ.

2.7- Tầng 6: Diện tích sàn 452,1m²; Hành lang trải thảm, trần thạch cao, 01 cửa ra cầu thang bộ bằng gỗ.

+ Khu phòng nghỉ: Gồm các phòng số 601, 602, 603, 604, 605, 606, 607, 608, 609, 610 đều có kết cấu giống nhau. Cửa ra vào bằng gỗ, cửa kính, rèm, nền lát gỗ, trần thạch cao. Vệ sinh khép kín, gồm: 01 Bệ; 01 chậu rửa; 01 gương; 01 bồn tắm.

+ Phòng kỹ thuật + kho (cạnh cầu thang máy): 02 cửa ra vào bằng gỗ; Nền xi măng.

2.8- Tầng 7: Diện tích sàn 452,1m²; Hành lang trải thảm; trần thạch cao, 01 cửa ra cầu thang bộ bằng gỗ, 01 cửa nhôm kính loại một cánh, 03 cửa sổ nhôm kính loại một cánh.

+ Khu phòng nghỉ: Gồm các phòng số 701, 702, 703, 704, 705, 706, 707, 708, 709, 710 đều có kết cấu giống nhau. Cửa ra vào bằng gỗ, cửa kính, rèm, nền lát gỗ, trần thạch cao. Vệ sinh khép kín, gồm: 01 Bệ; 01 chậu rửa; 01 gương; 01 bồn tắm, nền tường ốp gạch men, trần ốp gỗ, cửa ra vào khuôn gỗ balo đặc.

+ Phòng kỹ thuật + kho (cạnh cầu thang máy): 02 cửa ra vào bằng gỗ; Nền xi măng, 01 cửa sổ nhôm kính loại một cánh.

2.9- Tầng 8: Diện tích sàn 452,1m²; Hành lang trải thảm; trần thạch cao, 01 cửa ra cầu thang bộ bằng gỗ, 01 cửa ra cầu thang thoát hiểm bằng nhôm kính loại một cánh, 03 cửa sổ nhôm kính loại một cánh.

+ Phòng nghỉ số 801, 804 đều có kết cấu giống nhau. Cửa ra vào bằng gỗ, cửa kính, rèm, nền lát gỗ, trần thạch cao. Vệ sinh khép kín, gồm: 01 bệ, 01 chậu rửa, 01 gương, 01 bồn tắm; nền tường ốp gạch men, trần ốp gỗ, cửa ra vào khuôn gỗ balo đặc. Được chia làm 02 phòng bằng vách ngăn gỗ (*bên ngoài là phòng khách, bên trong là phòng ngủ*).

+ Phòng nghỉ số 802, 803 đều có kết cấu giống nhau. Cửa ra vào bằng gỗ, cửa kính, rèm, nền lát gỗ, trần thạch cao. Vệ sinh khép kín, gồm: 01 bệ, 01 chậu rửa, 01 gương, 01 bồn tắm; nền tường ốp gạch men, trần ốp gỗ, cửa ra vào khuôn gỗ, cánh gỗ balo đặc. Được chia làm 02 phòng (*bên ngoài là phòng khách, bên trong là phòng*

ngủ).

+ Phòng nghỉ số 805, 806 đều có kết cấu giống nhau. Cửa ra vào bằng gỗ, cửa kính, rèm, nền lát gỗ, trần thạch cao. Vệ sinh khép kín, gồm: 01 bệ, 01 chậu rửa, 01 gương, 01 bồn tắm; nền tường ốp gạch men, trần ốp gỗ, cửa ra vào khuôn gỗ balo đặc. 01 Bếp, gồm: Tủ bếp trên, dưới; bàn quầy ba.

+ Phòng kỹ thuật + kho (cạnh cầu thang máy): 02 cửa ra vào bằng gỗ, nền lát gạch men, trần thạch cao; có 01 cửa sổ nhôm kính loại một cánh; kho nền ốp gỗ.

2.10- Tầng 9: Diện tích sàn 452,1m²; Hành lang trải thảm, trần thạch cao, 01 cửa ra cầu thang bộ bằng gỗ.

+ Khu phòng nghỉ: Gồm các phòng số 901, 902, 903, 904, 905, 906, 907, 908, 909, 910 đều có kết cấu giống nhau. Cửa ra vào bằng gỗ, cửa kính, rèm, nền lát gỗ, trần thạch cao. Vệ sinh khép kín, gồm: 01 bệ, 01 chậu rửa, 01 gương, 01 bồn tắm; nền tường ốp gạch men, trần ốp gỗ, cửa ra vào khuôn gỗ balo đặc.

+ Phòng kỹ thuật + kho (cạnh cầu thang máy): 02 cửa ra vào bằng gỗ, nền lát gạch men, trần thạch cao.

2.11- Tầng 10: Diện tích sàn 452,1m²; Hành lang trải thảm; trần thạch cao, 01 cửa ra cầu thang bộ bằng gỗ.

+ Phòng số 1001: Cửa ra vào bằng gỗ, cửa kính, rèm, nền lát gỗ, trần thạch cao. Vệ sinh khép kín, gồm: 01 bệ, 01 chậu rửa, 01 gương, 01 bồn tắm; nền tường ốp gạch men, trần ốp gỗ, cửa ra vào khuôn gỗ balo đặc. Được chia làm hai phòng nhỏ bởi vách ngăn bằng gỗ, bên ngoài là phòng khách, bên trong là phòng ngủ.

+ Phòng số 1002: Cửa ra vào bằng gỗ, cửa kính, rèm, nền lát gỗ, trần thạch cao. Vệ sinh khép kín, gồm: 01 bệ, 01 chậu rửa, 01 gương, 01 bồn tắm; nền tường ốp gạch men, trần ốp gỗ, cửa ra vào khuôn gỗ balo đặc. Được chia làm hai phòng nhỏ, bên ngoài là phòng khách, bên trong là phòng ngủ, cửa ra vào hai phòng bằng khuôn gỗ cánh cửa gỗ balo đặc.

+ Phòng số 1003: Cửa ra vào bằng gỗ, cửa kính, rèm, nền lát gỗ, trần thạch cao. Vệ sinh khép kín, gồm: 01 bệ, 01 chậu rửa, 01 gương, 01 bồn tắm; nền tường ốp gạch men, trần ốp gỗ, cửa ra vào khuôn gỗ balo đặc. Được chia làm hai phòng nhỏ, bên ngoài là phòng khách, bên trong là phòng ngủ.

+ Phòng số 1004: Cửa ra vào bằng gỗ, cửa kính, rèm, nền lát gỗ, trần thạch cao. Vệ sinh khép kín, gồm: 01 Bệ; 01 chậu rửa; 01 gương; 01 bồn tắm, nền tường ốp gạch men, trần ốp gỗ, cửa ra vào khuôn gỗ balo đặc. Được chia làm hai phòng nhỏ, vách ngăn hai phòng bằng gỗ, bên ngoài là phòng khách, bên trong là phòng ngủ.

+ Phòng số 1005: Cửa ra vào bằng gỗ, cửa kính, rèm, nền lát gỗ, trần thạch cao. Vệ sinh khép kín, gồm: 01 bệ, 01 chậu rửa, 01 gương, 01 bồn tắm; nền tường ốp gạch men, trần ốp gỗ, cửa ra vào khuôn gỗ balo đặc. Được chia làm hai phòng: Phòng ngoài gồm: phòng khách và bếp (tủ bếp trên, dưới, hệ thống hút mùi); Phòng trong là phòng ngủ.

+ Phòng số 1006: Cửa ra vào bằng gỗ, cửa kính, rèm, nền lát gỗ, trần thạch cao. Vệ sinh khép kín, gồm: 01 bệ, 01 chậu rửa, 01 gương, 01 bồn tắm; nền tường ốp gạch men, trần ốp gỗ, cửa ra vào khuôn gỗ balo đặc. Được chia làm hai phòng: Phòng ngoài gồm: phòng khách và bếp (tủ bếp trên, dưới, hệ thống hút mùi); Phòng trong là phòng ngủ.

+ Phòng kỹ thuật + kho (cạnh cầu thang máy): 02 cửa ra vào bằng gỗ, nền lát gạch men, trần thạch cao.

2.12- Tầng 11: Diện tích sàn 440,3m²

+ Phòng hội thảo: 01 cửa gỗ ra vào từ sảnh chờ vào phòng hội thảo, nền trải thảm, trần thạch cao, cột ốp gỗ, 04 cửa ra hành lang bằng gỗ, có rèm vải; 01 sân khấu; 02 phòng cánh gà, cửa ra vào bằng khuôn gỗ, cánh cửa bằng gỗ ép; Khu vệ sinh, gồm: 04 phòng vệ sinh, có cửa ra vào bằng gỗ, gồm: 04 bệ, 04 chậu rửa, 03 gương, nền tường ốp gạch men, trần ốp gỗ, cửa ra vào khuôn gỗ balo đặc. Có chống nóng trần, lát gạch đỏ, có tường bao xung quanh cao 80 cm.

+ 01 gian làm phòng thờ tường bọc tôn, bên trong bọc gỗ, cửa ra vào hai cánh khung sắt tôn, trần lợp tôn ốp gỗ, diện tích 20m².

2.13- Tầng 12 (Tầng thượng): Có 01 phòng thờ xung quanh bằng tôn, bên trong ốp gỗ, trần ốp gỗ, nền lát gạch men, mái lợp tôn; 01 phòng kỹ thuật có 01 cửa bằng Inox, 01 cửa ra sân thượng bằng Inox.

3. Phần kỹ thuật vận hành Khách sạn

3.1- Hệ thống cấp nước:

+ Bể chứa: 02 bể chứa nước hai bên sảnh đón (bên ngoài, mỗi bể 50 m³).

+ Hệ thống máy bơm, đặt tại phòng máy bơm ở tầng hầm.

3.2- Hệ thống điều hòa:

+ Điều hòa tổng: Cấp từ tầng G đến tầng 3: Đặt dưới đất phía sau khách sạn (vía hè). Chia ra: Tầng G và tầng 3 - 01 hệ thống (cổng vào phía sau); riêng tầng 3 thêm 01 hệ thống nhỏ đặt cạnh tầng 2. Tầng 1: dùng điều hòa cây. Tầng 2: 02 hệ thống cấp cho tầng 2. Từ tầng 4 đến tầng 10: đặt tại ban công ngoài trời phía sau khách sạn, mỗi tầng 01 hệ thống. Tầng 11 có 01 hệ thống và 02 điều hòa ngoài hành lang; 01 hệ thống cấp đặt nóc tầng 11.

3.3- Hệ thống chống sét thông minh: Cột thu lôi trên nóc, chân tiếp điện chống sét đặt ở vỉa hè.

3.4- Hệ thống cứu hỏa:

+ Báo cháy tự động, đặt tầng G tại phòng IT.

+ Hệ thống chữa cháy: Chữa cháy vách tường có 02 máy bơm.

+ Hệ thống cầu thang thoát hiểm từ tầng 04- 10 bằng sắt.

3.5- Cầu thang bộ: từ tầng hầm lên tầng 11, bậc ốp đá, lan can cầu thang bằng gỗ.

3.6- 02 cầu thang máy từ tầng hầm lên tầng 11.

3.7- Cây lâm lộc: 01 cây đa đường kính khoảng 1,3m; 01 cây lộc vừng đường kính 1m.

3.8- Có 10 cột đèn trang trí, 12 cột cờ bằng Inox.

Toàn bộ hệ thống điện nước gắn liền với công trình Tòa nhà khách sạn 12 tầng.

Tiêu chí lựa chọn thực hiện theo khoản 2 Điều 60 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Vậy, thông báo để các doanh nghiệp tham định giá biết, đăng ký.

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá; hồ sơ năng lực (*Bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ tài liệu do tổ chức mình ban hành, bản sao có chứng thực các giấy tờ tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành như: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; dịch vụ công ty cung cấp; mô hình, quy trình thực hiện; nhân sự, giấy tờ pháp lý; dự án tiêu biểu...*); danh sách tài sản cùng loại với tài sản kê biên, biểu phí thẩm định kèm theo danh mục tài liệu được đánh số thứ tự từ 01 đến hết, biên nhận hồ sơ (2 liên).

Thời gian nộp hồ sơ:

- Từ ngày 17 tháng 08 năm 2026 đến hết ngày 18 tháng 08 năm 2026.

Hình thức nộp hồ sơ:

- Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ (Văn thư).

Địa chỉ nộp hồ sơ:

- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Bắc Ninh, địa chỉ: số 02 Nguyễn Phi Yên Lan, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh.

Lưu ý: Thi hành án dân sự Bắc Ninh sẽ không hoàn trả lại hồ sơ đối với Tổ chức thẩm định giá không được lựa chọn./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử THADS Bắc Ninh;
- Công TTĐT của Cục quản lý THADS;
- Viện KSND khu vực 6-Bắc Ninh;
- Dương sự (để biết);
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: Dương Văn Phúc).

CHẤP HÀNH VIÊN

Dương Văn Phúc